TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HNGĐ-ST
Ngày 29-3-2023
V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chữ Cần

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Sơn Tây;

2. Ông Lê Bá Quyền.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Ngọc Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa*****:** bà Bồ Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Tân Uyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 295/2022/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 11 năm 2022 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/02/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Dư Thị Th, sinh năm 1992, thường trú: khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang, địa chỉ: tổ 5, khu phố Kh, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương, có mặt;

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Chí Ng, sinh năm 1987, thường trú: ấp H, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; địa chỉ: tổ 5, khu phố Kh, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn bà Dư Thị Th trình bày:*

Bà Dư Thị Th và ông Nguyễn Chí Ng tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng ngày 16/4/2013 theo giấy chứng nhận kết hôn số 70, quyển số 01/2013. Quá trình chung sống, bà Th và ông Ng cùng làm công nhân, cuộc sống gia đình ổn định, hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, không còn tìm được tiếng nói chung. Ông Nguyễn Chí Ng không quan tâm đến cuộc sống gia đình, thường xuyên nhậu nhẹt, cờ bạc; lấy tiền bà Th để dành lo cho con, sử dụng tiền vào mục đích riêng và không nói cho bà Th biết. Ông Ng còn ghen tuông vô cớ khi bà Th đi chơi với bạn, ăn tiệc hoặc làm tăng ca. Ông Ng không muốn bà Th đi đâu, sau khi đi làm thì phải có mặt ở nhà. Thậm chí, ông Ng dùng cây đuổi đánh bà Th. Trong mối quan hệ với gia đình vợ, cụ thể là vợ, mẹ vợ, ông Ng không có thái độ tôn trọng, sau khi uống rượu ông Ng dùng từ ngữ tục tỉu, chửi bới bà Th và bà Dư Thị G. Khoảng tháng 8, 9 năm 2022, ông Ng còn gọi điện đến công ty bà Th làm việc là H để phá rối. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, việc sống chung chỉ làm khổ hai người, bà Th yêu cầu giải quyết những vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Th yêu cầu được ly hôn ông Ng.

- Về con chung: Bà Th yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Nguyên Kh1, sinh ngày 10/10/2013 và Nguyễn Nguyên Kh2, sinh ngày 06/5/2020, không yêu cầu ông Ng cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

- *Bị đơn ông Nguyễn Chí Ng:* Không có bản tự khai, không đến Tòa án làm việc.

- *Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa:*

Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định. Đại diện Viện kiểm sát không có kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dư Thị Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình mà bị đơn cư trú tại thị xã Tân Uyên và nguyên đơn đề nghị TAND thị xã Tân Uyên giải quyết. Căn cứ vào Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Bị đơn ông Nguyễn Chí Ng được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:* Bà Dư Thị Th và ông Nguyễn Chí Ng có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, thị xã V, tỉnh S ngày 16/4/2013 theo giấy chứng nhận kết hôn số 70, quyển số 01/2013 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Theo bà Th trình bày, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn vì ông Ng không quan tâm đến cuộc sống gia đình, thường xuyên nhậu nhẹt, cờ bạc, lấy tiền bà Th để dành lo cho con sử dụng vào mục đích riêng. Ông Ng ghen tuông vô cớ, không có thái độ tôn trọng, sử dụng từ ngữ tục tỉu, chửi bới bà Th và gia đình bà Th. Ông Ng đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và Tòa án đã nhiều lần tổ chức và triệu tập ông tham gia hòa giải nhưng ông đều không đến. Mặc dù biết bà Th xin ly hôn nhưng ông Ng không đến Tòa án trình bày nguyện vọng đoàn tụ, điều này đã cho thấy ông Ng đã không quan tâm đến cuộc hôn nhân với bà Th, vợ chồng không còn yêu thương, chăm sóc nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà Th là có cơ sở để chấp nhận.

[3] Trong quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Nguyên Kh1, sinh ngày 10/10/2013 và Nguyễn Nguyên Kh2, sinh ngày 06/5/2020, hiện 02 con đang sống với bà Th. Bà Th yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 cháu Nguyễn Nguyên Kh1 và Nguyễn Nguyên Kh2. Xét thấy, 02 cháu Kh1, Kh2 hiện nay đang sống với bà Th nên cần giữ ổn định về chỗ ở để không ảnh hưởng tâm lý, sự phát triển bình thường của trẻ. Bà Th có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao 02 cháu Nguyễn Nguyên Kh1 và Nguyễn Nguyên Kh2 cho bà Th nuôi dưỡng. Bà Th không yêu cầu ông Ng cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Trường hợp sau này bà Th khó khăn hoặc nhu cầu cấp dưỡng của các cháu có sự thay đổi thì bà Th có quyền yêu cầu ông Nguyễn Chí Ng cấp dưỡng nuôi con trong một vụ án khác.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bà Dư Thị Th phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 269, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dư Thị Th về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con với bị đơn ông Nguyễn Chí Ng.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Dư Thị Th được ly hôn với ông Nguyễn Chí Ng.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Nguyên Kh1, sinh ngày 10/10/2013 và Nguyễn Nguyên Kh2, sinh ngày 06/5/2020 cho bà Dư Thị Th được trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Dư Thị Th về việc không yêu cầu ông Nguyễn Chí Ng cấp dưỡng nuôi con.

Bà Dư Thị Th và ông Nguyễn Chí Ng đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Dư Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006458 ngày 14/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Chữ Cần